TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/DS-ST
Ngày 15-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Cẩm T, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp TLA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Trương Thị L, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp TLA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp TLA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Dương Cẩm T trình bày:

Ngày 01/11/2018 al, bà L tham gia 01 chưng hụi trong dây hụi 2.000.000đ do bà làm chủ, dây hụi có 32 chưng, tháng khui một lần vào ngày 01 hàng tháng. Sau khi tham gia hụi, bà L bỏ hốt đầu tiên được số tiền 44.680.000đ, sau đó đóng được 12 kỳ, còn nợ lại 19 kỳ hụi chết số tiền 38.000.000đ. Ngày 28/12/2020, bà L trả được 1.000.000đ, còn nợ lại 37.000.000đ.

Ngày 30/12/2018 al, bà L vay của bà 15.000.000đ, thỏa thuận lãi suất

3%/tháng, thời hạn trả vốn và lãi trong vòng tháng, không làm văn bản. Từ khi vay đến nay, bà L không có trả vốn, lãi.

Tại đơn khởi kiện, bà T yêu cầu ông H, bà L trả số tiền hụi 37.000.000đ, tiền vốn vay 15.000.000đ và lãi suất từ ngày 30/12/2018 al đến ngày xét xử vụ án theo mức lãi suất 20%/năm.

Tại phiên Tòa, bà T yêu cầu ông H, bà L trả số tiền hụi 37.000.000đ, rút yêu cầu trả số tiền nợ vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Buộc ông H, bà L trả số tiền nợ hụi 37.000.000đ.

Đối với ông Nguyễn Văn H, bà Trương Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, bà Trương Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về phạm vi khởi kiện: Tại phiên Tòa, bà Tuyền yêu cầu ông H, bà L trả số tiền hụi 37.000.000đ, rút yêu cầu trả số tiền nợ vay. Xét thấy, việc bà Tuyền rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả số tiền nợ vay.

[3] Xét yêu cầu trả số tiền nợ hụi 37.000.000đ của nguyên đơn thấy rằng: Theo danh sách hụi viên ngày 01/11/2018 âm lịch, lời khai của bà Trần Loan T, bà Trương Kiều L (là những hụi viên trong dây hụi): Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, ông H, bà L có tham gia một chưng hụi trong dây hụi 2.000.000đ mở ngày 01/11/2018 âm lịch do bà T làm chủ. Theo bà T xác định ông H, bà L đã hốt hụi và còn nợ 37.000.000đ.

Đối với ông H, bà L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Buộc ông H, bà L trả số tiền nợ hụi 37.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Ông H, bà L phải chịu: 37.000.000đ x 5% = 1.850.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Cẩm T.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị L trả cho bà Dương Cẩm T số tiền 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng).

Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Dương Cẩm T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị L trả số tiền nợ vay 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm tháng từ ngày 30/12/2018 al cho đến khi xét xử sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Cẩm T không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 1.556.000đ (một triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012584 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị L phải chịu 1.850.000đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng